

Số: /KH-UBND

Trần Phú, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 trên địa bàn xã Trần Phú

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026. Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Trần Phú xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt phương châm hành động năm 2026 của Chính phủ: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06); làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các đơn vị; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Xác định năm 2026 là năm tập trung tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả đầu ra các nhiệm vụ về chuyển đổi số và Đề án 06; tạo chuyển biến thực chất trong ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, hoạt động của hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư; từng bước hình thành môi trường đổi mới sáng tạo tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận chuyên môn với tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, phòng chống lãng phí trong tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hoàn thiện cơ chế, chính sách

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của UBND xã liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch, quy chế làm việc, quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Về chuyển đổi số

(1) Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát mở rộng phủ sóng 5G trên địa bàn đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật theo quy định) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ

quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của cấp chính quyền trên địa bàn xã đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

(2) Kinh tế số

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

(3) Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%;

- Tiếp tục triển khai thực hiện chữ ký số miễn phí cho công dân đủ điều kiện trên ứng dụng VNeID.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ KH, CN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (*đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...*), theo dõi toàn trình trên Nền tảng số quản lý KH, CN, ĐMST.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu cụ thể có liên quan tại Kế hoạch này (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*) đồng thời tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp, giao nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, các thôn/khóm thực hiện:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

b) Các nhiệm vụ được triển khai theo các chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền thực hiện Chương trình của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua cuối năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ; định kỳ và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thành lập các đoàn hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, đơn vị; nhiệm vụ thường xuyên.

c) Phối hợp với Công an xã, các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này, Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 14/11/2025; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 31/12/2025.

d) Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng UBND xã thường xuyên cập nhật các nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>); đôn đốc việc cập nhật, báo cáo của các cơ quan, đơn vị.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (*trừ nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06*).

e) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo các cơ quan đơn vị gửi báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Công an xã

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trực tiếp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID); thực hiện rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư theo phân cấp; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được cấp trên giao.

b) Theo dõi, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và công tác triển khai định danh điện tử trên địa bàn; định kỳ hằng tháng, quý (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo Chủ tịch UBND xã và Cơ quan Thường trực Ban

Chỉ đạo của UBND xã để phục vụ các phiên họp định kỳ, chuyên đề và đột xuất theo quy định.

4. Các cơ quan đơn vị các thôn

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ đạo của UBND xã và Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; chủ động đề xuất nhu cầu kinh phí, nhân lực, điều kiện bảo đảm thực hiện theo quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý đối với các nội dung chậm tiến độ hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc.

b) Định kỳ hằng tháng (**trước 14 giờ 00 ngày 25 hằng tháng**) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, các thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương thực hiện theo phân công, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (<https://theodoingq.dcs.vn>).

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả và chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 trên địa bàn xã Trần Phú./. 

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VHXH. Thuybv

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Văn Đức

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁC THÔN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND xã Trần Phú)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>cán bộ cấp xã</u> có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã</u> được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
3.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật)			Các cơ quan, đơn vị	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% <u>các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan</u> của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
	<i>Cấp xã</i>	%	≥ 70		
4.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <u>Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp</u> (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
					đạo Trung ương
5.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥80	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
6.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan	Thống nhất với chỉ tiêu “ <i>100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
7.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
8.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	≥50	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
9.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị liên quan	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương
10.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥95	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị	Cụ thể hóa chỉ tiêu “ <i>95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến</i> ” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Văn bản nguồn
				liên quan	Chỉ đạo Trung ương

Phụ lục II**DANH MỤC NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
I	HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
II	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) của xã thuộc phạm vi phụ trách	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Tình hình phân bổ dự toán được theo dõi, giám sát thường xuyên	Thường xuyên	Luật Ngân sách nhà nước (Điều 51, Khoản 3 Điều 7)
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA - KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỊCH VỤ SỐ					
2	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng HĐND – UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan đơn vị	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	
IV	ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, KỸ NĂNG SỐ					
3	Bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phương án được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học	30/6/2026	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ, căn cứ giao tại Kế hoạch số 01 - KH/BCĐTW ngày 21/3/2025; Bộ Tài chính đã thống nhất.

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao
	dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06			vụ số		
V	TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI					
4.	Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, chủ trương phát triển KHCN, ĐMST, CDS và phong trào "Bình dân học vụ số", các “mô hình thành công điển hình” trên các kênh sóng và nền tảng số quốc gia	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tin bài	Thường xuyên	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTR/BCĐTW
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND xã Trần Phú)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Căn cứ giao nhiệm vụ
1	Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 và giai đoạn 2026–2030 của UBND tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân trên địa bàn xã	Các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị có liên quan	Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đối với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao	Thường xuyên	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương